

Số: 299 /QĐ-THPTXT

Xuân Trường, ngày 03 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2020-2021 cho các đối tượng của Trường THPT Xuân trường (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Đăng Công TTĐT Trường;
- Lưu VT, KT.



**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ
KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:

Tổng số học sinh được miễn: 11 học sinh

Lớp 10: 01 học sinh

Lớp 11: 03 học sinh

Lớp 12: 07 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được miễn	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Đỗ Thị Phương Thảo	10A2	90,000	4	360,000	
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	11A5	90,000	4	360,000	
3	Phạm Thái Duy	11A11	90,000	4	360,000	
4	Phạm Thị Thúy Hằng	11A12	90,000	4	360,000	
5	Vũ Thị Thùy Linh	12A1	90,000	4	360,000	
6	Đình Minh Tùng	12A6	90,000	4	360,000	
7	Phạm Thị Thảo	12A7	90,000	4	360,000	
8	Phạm Công Lý	12A8	90,000	4	360,000	
9	Nguyễn Hoàng Quân	12A8	90,000	4	360,000	
10	Trần Thị Thanh Huyền	12A10	90,000	4	360,000	
11	Trần Công Toan	12A12	90,000	4	360,000	
	Cộng				3,960,000	

B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: học sinh

Lớp 10: học sinh

Lớp 11: học sinh

Lớp 12: học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	Cộng					

C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: 66 học sinh

Lớp 10: 21 học sinh

Lớp 11: 16 học sinh

Lớp 12: 29 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Đặng Vũ Hội	10A1	45,000	4	180,000	
2	Đình Thị Thanh Thảo	10A1	45,000	4	180,000	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A2	45,000	4	180,000	

4	Lã Thị Diễm Quỳnh	10A2	45,000	4	180,000
5	Bùi Thanh Huyền	10A3	45,000	4	180,000
6	Lê Ngọc Trinh	10A3	45,000	4	180,000
7	Đỗ Ngọc Quyết	10A3	45,000	4	180,000
8	Nguyễn Hoàng Vũ	10A3	45,000	4	180,000
9	Nguyễn Sinh Hữu Tài	10A4	45,000	4	180,000
10	Trịnh Minh Khương	10A4	45,000	4	180,000
11	Nguyễn Văn Hiếu	10A5	45,000	4	180,000
12	Phan Văn Châu	10A5	45,000	4	180,000
13	Nguyễn Thúy Kiều	10A6	45,000	4	180,000
14	Ma Quốc Huy	10A6	45,000	4	180,000
15	Trịnh Hà Vy	10A7	45,000	4	180,000
16	Mai Thị Ánh Ngọc	10A8	45,000	4	180,000
17	Nguyễn Thùy Trang	10A8	45,000	4	180,000
18	Mai Ngọc Tân	10A8	45,000	4	180,000
19	Nguyễn Huy Hiếu	10A9	45,000	4	180,000
20	Đinh Yên Nhi	10A10	45,000	4	180,000
21	Nguyễn Đức Tuấn	10A12	45,000	4	180,000
22	Phạm Diễm Quỳnh	11A1	45,000	4	180,000
23	Vũ Mạnh Hùng	11A2	45,000	4	180,000
24	Vũ Thị Huyền Trang	11A2	45,000	4	180,000
25	Nguyễn Xuân Hùng	11A2	45,000	4	180,000
26	Nguyễn Kiều Trang	11A2	45,000	4	180,000
27	Nguyễn Kim Anh	11A4	45,000	4	180,000
28	Phạm Thị Hào	11A6	45,000	4	180,000
29	Đoàn Thị Thanh Hằng	11A6	45,000	4	180,000
30	Đoàn Thị Thanh Nga	11A6	45,000	4	180,000
31	Nguyễn Thị Lan	11A8	45,000	4	180,000
32	Tông Văn Đoài	11A8	45,000	4	180,000
33	Đinh Công Minh	11A8	45,000	4	180,000
34	Nguyễn Quang Huy	11A9	45,000	4	180,000
35	Mai Thị Diệp	11A9	45,000	4	180,000
36	Phạm Minh Thúy	11A11	45,000	4	180,000
37	Vũ Hoàng Minh Trí	11A11	45,000	4	180,000
38	Bùi Tiến Cường	12A1	45,000	4	180,000
39	Mai Thị Thu Hiền	12A1	45,000	4	180,000
40	Hoàng Thị Thanh Trúc	12A1	45,000	4	180,000
41	Nguyễn Quốc Trung	12A1	45,000	4	180,000
42	Vũ Hồng Tuyên	12A2	45,000	4	180,000
43	Nguyễn Thị Anh Mai	12A3	45,000	4	180,000
44	Nguyễn Thị Trà My	12A4	45,000	4	180,000
45	Phạm Thị Hồng Ngọc	12A6	45,000	4	180,000
46	Nguyễn Hồng Ngọc	12A6	45,000	4	180,000
47	Bùi Văn Giang	12A6	45,000	4	180,000
48	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	12A6	45,000	4	180,000
49	Nguyễn Việt Anh	12A6	45,000	4	180,000

50	Phạm Thị Vân Anh	12A6	45,000	4	180,000
51	Phạm Như Quỳnh	12A6	45,000	4	180,000
52	Trịnh Nguyễn Chương	12A6	45,000	4	180,000
53	Nguyễn Thị Phương Th	12A8	45,000	4	180,000
54	Ngô Quốc Việt	12A8	45,000	4	180,000
55	Vũ Thị Hương Giang	12A9	45,000	4	180,000
56	Vũ Thị Hồng Hiền	12A9	45,000	4	180,000
57	Vũ thị Phương Thảo	12A9	45,000	4	180,000
58	Đỗ Thị Hồng Thắm	12A9	45,000	4	180,000
59	Hoàng Trung Kiên	12A9	45,000	4	180,000
60	Đinh Thị Hồng Nhung	12A10	45,000	4	180,000
61	Phạm Khánh Dự	12A10	45,000	4	180,000
62	Vũ Thị Phương Anh	12A11	45,000	4	180,000
63	Lương Kim Ngân	12A11	45,000	4	180,000
64	Phạm Quang Hiệu	12A11	45,000	4	180,000
65	Đinh Văn Thông	12A12	45,000	4	180,000
66	Trịnh Đức Duy	12A12	45,000	4	180,000
	Cộng				11,880,000

Người lập biểu



Vũ Phùng Tin



**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ
KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**

A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:

Tổng số học sinh được miễn: 08 học sinh

Lớp 10: 01 học sinh

Lớp 11: 01 học sinh

Lớp 12: 06 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được miễn	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Đỗ Thị Phương Thảo	10A2	90.000	5	450.000	
2	Phạm Thị Thủy Hằng	11A12	90.000	5	450.000	
3	Vũ Thị Thùy Linh	12A1	90.000	5	450.000	
4	Đình Minh Tùng	12A6	90.000	5	450.000	
5	Phạm Thị Thảo	12A7	90.000	5	450.000	
6	Phạm Công Lý	12A8	90.000	5	450.000	
7	Trần Thị Thanh Huyền	12A10	90.000	5	450.000	
8	Trần Công Toàn	12A12	90.000	5	450.000	
	Cộng				3,600,000	

B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: học sinh

Lớp 10: học sinh

Lớp 11: học sinh

Lớp 12: học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	Cộng					

C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: 42 học sinh

Lớp 10: 14 học sinh

Lớp 11: 11 học sinh

Lớp 12: 17 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Đặng Vũ Hội	10A1	45.000	5	225.000	
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A2	45.000	5	225.000	
3	Lã Thị Diễm Quỳnh	10A2	45.000	5	225.000	
4	Bùi Thanh Huyền	10A3	45.000	5	225.000	
5	Bùi Thu Hà	10A4	45.000	5	225.000	
6	Nguyễn Văn Hiếu	10A5	45.000	5	225.000	
7	Phan Văn Châu	10A5	45.000	5	225.000	
8	Phạm Ngọc Hùng	10A7	45.000	5	225.000	
9	Mai Thị Ánh Ngọc	10A8	45.000	5	225.000	

10	Bùi Duy Đức	10A9	45,000	5	225,000
11	Nguyễn Trung Đức	10A9	45,000	5	225,000
12	Nguyễn Huy Hiệu	10A9	45,000	5	225,000
13	Đình Yên Nhi	10A10	45,000	5	225,000
14	Nguyễn Đức Thiện	10A12	45,000	5	225,000
15	Vũ Thị Huyền Trang	11A2	45,000	5	225,000
16	Nguyễn Xuân Hùng	11A2	45,000	5	225,000
17	Nguyễn Kim Anh	11A4	45,000	5	225,000
18	Nguyễn Thị Thu Huyền	11A5	45,000	5	225,000
19	Nguyễn Thị Lan	11A8	45,000	5	225,000
20	Tống Văn Đoài	11A8	45,000	5	225,000
21	Đình Công Minh	11A8	45,000	5	225,000
22	Trần Hữu Thiên	11A8	45,000	5	225,000
23	Phạm Thái Duy	11A11	45,000	5	225,000
24	Vũ Hoàng Minh Trí	11A11	45,000	5	225,000
25	Bùi Tân Sang	11A12	45,000	5	225,000
26	Bùi Tiên Cường	12A1	45,000	5	225,000
27	Mai Thị Thu Hiền	12A1	45,000	5	225,000
28	Hoàng Thị Thanh Trúc	12A1	45,000	5	225,000
29	Nguyễn Quốc Trung	12A1	45,000	5	225,000
30	Vũ Hồng Tuyên	12A2	45,000	5	225,000
31	Nguyễn Thị Anh Mai	12A3	45,000	5	225,000
32	Nguyễn Thị Trà My	12A4	45,000	5	225,000
33	Bùi Văn Giang	12A4	45,000	5	225,000
34	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	12A4	45,000	5	225,000
35	Phạm Thị Vân Anh	12A6	45,000	5	225,000
36	Vũ Thị Hương Giang	12A9	45,000	5	225,000
37	Đình Thị Hồng Nhung	12A10	45,000	5	225,000
38	Phạm Lê Quỳnh Trang	12A10	45,000	5	225,000
39	Vũ Phương Anh	12A11	45,000	5	225,000
40	Nguyễn Tiên Đạt	12A11	45,000	5	225,000
41	Nguyễn Tuấn Dũng	12A12	45,000	5	225,000
42	Đình Văn Thông	12A12	45,000	5	225,000
	Cộng				9,450,000

Người lập biểu



Vũ Phùng Tin



**DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
KỲ I NĂM HỌC 2020-2021**

Tổng số học sinh được hỗ trợ CPHT: 05 học sinh

Lớp 10: học sinh

Lớp 11: 02 học sinh

Lớp 12: 03 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	11A5	100,000	4	400,000	
2	Phạm Thái Duy	11A11	100,000	4	400,000	
3	Vũ Thị Thùy Linh	12A1	100,000	4	400,000	
4	Nguyễn Hoàng Quân	12A8	100,000	4	400,000	
5	Trần Công Toan	12A12	100,000	4	400,000	
	Cộng				2,000,000	

Bảng chữ: Hai triệu đồng chẵn.

Người lập biểu



Vũ Phùng Tin

Xuân Trường, ngày ... tháng ... năm 20...

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Văn Châu

**DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**

Tổng số học sinh được hỗ trợ CPHT: 02 học sinh

Lớp 10: học sinh


Lớp 11: học sinh

Lớp 12: 02 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ký nhận
1	Vũ Thị Thùy Linh	12A1	100,000	5	500,000	
2	Trần Công Toàn	12A12	100,000	5	500,000	
	Cộng				1,000,000	

Bằng chữ: Một triệu đồng chẵn.

Người lập biểu



Vũ Phùng Tin

Xuân Trường, ngày tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Văn Châu